

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

### **1. Thông tin chung về môn học:**

- Tên môn học: **THỰC HÀNH TIẾNG TÔNG HỢP 5, 6, 7, 8**
- Mã môn học:
- Môn học thuộc khối kiến thức: cơ sở ngành, bắt buộc.

### **2. Số tín chỉ: 10**

THTTH 1: 3 tín chỉ lý thuyết	= 45 tiết
THTTH 2: 3 tín chỉ lý thuyết	= 45 tiết
THTTH 3: 1 tín chỉ lý thuyết + 1 tín chỉ thực hành	= 45 tiết
THTTH 4: 1 tín chỉ lý thuyết + 1 tín chỉ thực hành	= 45 tiết
<b>Tổng cộng:</b>	<b>180 tiết</b>

### **3. Trình độ:** dành cho sinh viên năm thứ 1

### **4. Phân bố thời gian:** 180 tiết: - Lý thuyết: 120 tiết - Thực hành: 60 tiết

Sinh viên học và thực hành tại lớp suốt Học kỳ II, kéo dài 12 tuần, mỗi tuần 15 tiết (3 buổi), mỗi buổi 5 tiết.

### **5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành môn học Thực hành tiếng tổng hợp (THTTH) 1, 2, 3, 4 của học kỳ 1 năm thứ nhất.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn THTTH 5, 6, 7, 8 cũng là một môn học cơ sở ngành, cung cấp kiến thức nền, mở rộng và củng cố phần kiến thức đã học trong THTTH 1, 2, 3, 4. Môn học này sử dụng giáo trình *Дорога в Россию II* gồm 6 bài học, mỗi bài học cung cấp đầy đủ hệ thống biến cách ở số ít của đại từ sở hữu và tính từ (cách của danh từ đã được học trong HKI), tất cả các ý nghĩa và cấu trúc câu chủ yếu của mỗi cách. Riêng ở bài 6, người học nắm được toàn bộ hệ thống biến cách của danh từ, đại từ và tính từ ở số nhiều. Ngoài ra, SV còn làm quen với khái niệm câu trực tiếp và câu gián tiếp, cách đổi từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp ở 4 loại, hệ thống các câu phức trong tiếng Nga, đặc biệt là 2 loại câu phức chỉ điều kiện và câu phức với câu phụ định ngữ, sử dụng từ liên từ *который* ở tất cả các cách có hoặc không có giới từ. Môn học còn giới thiệu toàn bộ ý nghĩa và cách sử dụng của nhóm động từ đặc biệt trong tiếng Nga: động từ chuyển động có và không có tiền tố.

### **7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:**

**7.1. Mục tiêu:** Tiếp theo môn THTTH 1,2,3,4, môn học này nhằm cung cấp cho SV các kiến thức ngữ pháp cơ bản; giúp SV sử dụng được danh từ, tính từ, đại từ ở các cách số ít và số nhiều, chia được động từ ở các thời, có khái niệm về thể động từ và các ý nghĩa chủ yếu của chúng, làm quen với nhóm động từ chuyển động có và không có tiền tố. Qua đó, sinh viên dần dần hình thành các kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ cơ bản tương ứng với chuẩn trình độ ngoại ngữ mức A2.

### **7.2. Chuẩn đầu ra của môn học:**

#### **7.2.1 Kiến thức**

- Ghi nhớ (memorize) cách biến đổi đại từ, tính từ sang các cách. Cách biến đổi danh từ sang số nhiều ở các cách; cách biến đổi câu trực tiếp sang câu gián tiếp và ngược lại; câu phức; câu điều kiện. (PLO13)
- Phân biệt (Defferentiate) được các ý nghĩa của thể động từ; tiếp đầu từ của động từ chuyển động. (PLO13)
- Ghi nhớ (memorize) nội dung theo những chủ đề đơn giản và nội dung của các bài khóa trong sách giáo khoa.(PLO13)
- Phân loại (classify) được từ vựng theo chủ đề đơn giản như: gia đình, bản thân, gia đình, thành phố,...(PLO13)

**7.2.2 Kỹ năng**

- Nghe thấy (listen) những cụm từ quan trọng trong đoạn hội thoại và xác định (identify) nội dung của nó(PLO21).
- Tái tạo lại (reproduce) một bài khóa thông qua nội dung của bài khóa đó.(PLO21).
- Trả lời (respond) được các câu hỏi đơn giản(PLO21).
- Trình bày (display) được các chủ đề đơn giản bằng văn nói và viết(PLO22).

**7.2.3. Thái độ**

- Tích cực (participate willingly) tham gia vào các hoạt động phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết).(PLO36)
- Rèn luyện (selectively attend) các kỹ năng ngôn ngữ ở bất kỳ đâu có điều kiện.(PLO33)
- Thể hiện tích cực (care for) tình yêu với tiếng Nga và nước Nga.(PLO33)

**8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:**

STT	Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Ghi nhớ (memorize) cách biến đổi đại từ, tính từ sang các cách. Cách biến đổi danh từ sang số nhiều ở các cách; cách biến đổi câu trực tiếp sang câu gián tiếp và ngược lại.	Giáo viên đưa ra các ví dụ về các dạng biến đổi tính từ các cách; biến đổi câu trực tiếp-gián tiếp, SV lặp lại các cách biến đổi thông qua các dạng bài tập và tự ghi nhớ.	- Kiểm tra bài tập trên lớp. - Kiểm tra bằng hình thức viết.	PLO13		
2	Phân biệt (defferentiate) được các ý nghĩa của thể động từ; tiếp đầu từ của động từ chuyển động.	GV cung cấp và giải thích sự khác biệt giữa các tiếp đầu từ đi cùng với động từ chuyển động. SV phân biệt được các ý nghĩa của tiếp đầu từ thông qua các bài khóa và bài tập. Cũng như thuyết trình về nội dung của phân lý thuyết này.	- SV tự phân tích ý nghĩa của tiếp đầu từ chuyển động của bài khóa ngay tại lớp. - Làm bài tập trắc nghiệm. - SV tự dịch lại bài khóa có	PLO13		

			tiếp đầu từ chuyển động ở nhà sau đó nộp lại cho SV.			
3	Ghi nhớ (memorize) nội dung theo những chủ đề đơn giản và nội dung của các bài khóa trong sách giáo khoa.	GV hướng dẫn SV phân tích bài khóa. SV tự lập nội dung kể chuyện và thứ tự các ý thành bài kể.	SV sẽ được kể lại nội dung bài khóa ngay tại lớp.	PLO13		
4	Phân loại được từ vựng theo chủ đề đơn giản như: gia đình, bản thân, gia đình, thành phố, ...	GV hướng dẫn SV ghi nhớ các từ vựng phù hợp với từng chủ đề. SV tự phân loại được các loại từ, cấu trúc phù hợp với từng chủ đề khác nhau.	Bài kiểm tra: SV liệt kê các từ vựng theo các chủ đề ngay tại lớp. Kiểm tra nghe + viết trên lớp.	PLO13		
5	Nghe thấy (listen) những cụm từ quan trọng trong đoạn hội thoại và xác định (identify) nội dung của nó.	GV hướng dẫn SV những điểm cơ bản trong việc học môn Nghe tiếng Nga. Qua đó Sv cần lưu ý nắm bắt và nghe thấy những cụm từ cơ bản trong đoạn hội thoại. Qua việc nắm bắt những cụm từ quan trọng, Sv tiến đến việc đưa ra kết luận về nội dung của đoạn hội thoại.	BT trên lớp: ghi chính xác các từ nghe được trong đoạn hội thoại. Xác định cụm từ chính của đoạn hội thoại.		PLO21	
6	Tái tạo lại (reproduce) một bài khóa thông qua nội dung của bài khóa đó	GV hướng dẫn Sv phân tích bài khóa. Phân chia ý trong bài khóa. SV dựa trên cách phân tích bài khóa, viết lại ngắn gọn nội dung của bài khóa đó.	BTVN: tóm tắt lại nội dung của bài khóa.		PLO21	
7	Trả lời (respond) được các câu hỏi đơn giản, kèm với phần nội dung của phần ngữ pháp nâng cao.	GV thường xuyên đặt câu hỏi đơn giản kèm theo phần nội dung ngữ pháp mới học. Mở rộng câu hỏi bằng việc thêm vào tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, câu phức который. SV tích cực tham gia trả lời câu hỏi. GV tạo điều kiện để SV đặt câu hỏi và trả lời với nhau.	Thực hành hỏi đáp trên lớp: SV trả lời và đặt câu hỏi đơn giản.		PLO21	
8	Trình bày (display) được các chủ đề đơn giản bằng văn nói và viết.	GV đưa ra cấu trúc của một bài văn viết hoặc nói dành cho các chủ đề đơn giản. SV thuyết trình theo nhóm. Sv nộp các bài văn theo chủ	Thuyết trình và bài viết.		PLO22	

		đề mà GV đưa ra.				
9	Tích cực tham gia (participate willingly) vào các hoạt động phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết)	SV tích cực tham gia vào tất cả các hoạt động trên lớp như trả lời câu hỏi, đưa ra thắc mắc về các vấn đề chưa rõ; tích cực tham gia vào các hoạt động thuyết trình, nói bằng tiếng Nga trên lớp.	Thuyết trình.			PLO36
10	Rèn luyện (selectively attend) các kỹ năng ngôn ngữ ở bất kỳ đâu có điều kiện.	Ngoài thể hiện ở lớp, SV cần tham gia tích cực các hoạt động khác có gắn liền với học thuật như tham gia CLB tiếng Nga, tham gia các buổi giao lưu với chuyên gia nước ngoài,...	Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa học thuật.			PLO33
11	Thể hiện tích cực (care for) tình yêu với tiếng Nga và nước Nga.	SV tự tích lũy thêm các kiến thức về văn hóa, văn học và nước Nga. Tích cực tham gia trao đổi các thông tin về tiếng Nga, nước Nga ở những nơi có điều kiện.	Trao đổi, thuyết trình về văn hóa Nga, nước Nga.			PLO33

**\*Trò chơi:** Ngoài ra, để lớp được sinh động hơn, sinh viên cũng có thể có những hoạt động vừa học vừa chơi, như:

- Chơi banh: các SV chuyền cho nhau 1 trái banh nhựa. Người chuyền banh nói 1 từ tiếng Việt, người nhận banh phải dịch ngay sang tiếng Nga.
- Trí nhớ tốt: 5 SV được gọi lên bảng, trong 1 thời gian nhất định, ai viết được đúng và nhiều từ nhất sẽ được thưởng.
- Kịch câm: Lớp được chia nhóm, mỗi nhóm cử ra 1 người. Người này có nhiệm vụ dùng động tác miêu tả 1 nghề, nhóm nào đoán đúng sẽ thắng.
- Tam sao thất bản: SV cử ra 2 nhóm, mỗi nhóm từ 8-10 người. Người đầu tiên của mỗi nhóm sẽ nhận được cùng lúc tờ giấy ghi 1 câu bằng tiếng Nga. Hai bên sẽ được dành cho 1 khoảng thời gian như nhau để ghi nhớ câu này. GV thu lại giấy và người đầu tiên sẽ nói lại câu này cho người bên cạnh, cứ thế cho đến người cuối cùng trong nhóm. Nhóm nào có câu cuối cùng chính xác nhất sẽ thắng.
- Xem phim hoạt hình.
- Tập hát: SV tập hát các bài hát Nga phổ biến, có cấu trúc câu vừa học, hoặc có giai điệu tươi vui.

## 9. Tài liệu phục vụ môn học:

Sách và giáo trình chính:

- *Дорога в Россию – Учебник русского языка II (базовый уровень)*, В.У. Антонова, М.М. Нахабина, А.А. Толстых, Изд. Златоуст, Санкт-Петербург, 2006.
- *Русский в упражнениях*, С.А. Хавронина, А.И. Широценская, Изд. «Русский язык», Москва, 1999.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

### 10.1. Thời điểm và hình thức đánh giá:

	<b>Thời điểm đánh giá</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Loại điểm</b>	<b>% kết quả sau cùng</b>
THTTH 5	-Tuần 3 -Tuần 7	- Thi viết: trắc nghiệm. - Thi viết: nghe, trắc nghiệm, viết	Điểm giữa HP5 Điểm cuối HP5 (bài thi: 8,5 điểm; chuyên cần: 0,5 điểm và tích cực hoạt động: 1 điểm)	30% 70%
				100%
THTTH 6	-Tuần 9 -Tuần 12	- Thi viết: trắc nghiệm - Thi viết: nghe hiểu, đọc hiểu, viết	Điểm giữa HP6 Điểm cuối HP6 (bài thi: 8,5 điểm; chuyên cần: 0,5 điểm và tích cực hoạt động: 1 điểm)	30% 70%
				100%
THTTH 7	- Cuối HK - Cuối HK	- Thi Nghe - Thi Nói	- Điểm giữa HP7 - Điểm cuối HP7 (bài thi: 8,5 điểm; chuyên cần: 0,5 điểm và tích cực hoạt động: 1 điểm)	30% 70%
				100%
THTTH 8	- Cuối HK - Cuối HK	- Thi trắc nghiệm và Đọc hiểu - Thi Viết	- Điểm giữa HP8 - Điểm cuối HP8 (bài thi: 8,5 điểm; chuyên cần: 0,5 điểm và tích cực hoạt động: 1 điểm)	30% 70%
				100%

Đối với những SV học lại: để đạt được điểm “tích cực hoạt động”, SV phải làm đầy đủ những bài tập về nhà giáo viên giao và nộp bài vào ngày thi cuối học phần đó.

### **Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10**

#### **10.2. Xếp loại đánh giá:**

**10.2.1. Hình thức thi viết:** Giáo viên chấm theo thang điểm quy định cụ thể ở mỗi bài.

#### **10.2.2. Hình thức thi nói:**

- Kết quả dưới trung bình: SV không học bài, hoặc có học nhưng khả năng thực hành ngôn ngữ quá kém: bài hội thoại không tốt, phát âm sai nhiều, ngữ điệu không đúng, bài kể có quá nhiều lỗi ngữ pháp, nghe không được câu hỏi của GV.

- Kết quả từ 5-6 điểm: SV có học bài, nhưng còn có một số trong các nhược điểm sau: bài kể còn sơ sài, còn nhiều lỗi phát âm, trọng âm và ngữ pháp, phản xạ chậm, chưa trả lời đúng và đầy đủ các câu hỏi của GV.

- Kết quả từ 6-7 điểm: SV chuẩn bị bài thi khá tốt, nội dung bài kể khá đầy đủ, thực hành các kỹ năng ngôn ngữ ở mức độ trung bình khá.

- Kết quả từ 7-8 điểm: SV chuẩn bị bài thi tốt, nội dung bài kể đầy đủ, phát âm tốt, thực hành các kỹ năng ngôn ngữ ở mức độ khá.

- Kết quả từ 8-9 điểm: SV hoàn toàn thuyết phục được GV sau bài nói và hội thoại: nội dung bài kể đầy đủ và có bố cục chặt chẽ, không có lỗi phát âm và ngữ pháp, phản xạ tốt, trả lời nhanh và đầy đủ các câu hỏi của GV.

## 11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

### 11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp. Cấm thi đối với sinh viên vắng trên 2 buổi.
- Sinh viên cần phải có thái độ học tập nghiêm túc, kế hoạch học tập chi tiết và ý thức nỗ lực hoàn thành các nội dung của môn học. Để chuẩn bị cho 5 tiết lên lớp, SV cần phải dành từ 2- 3 tiếng tự học để ôn bài cũ và bắt buộc phải thực hiện bài tập về nhà trước khi đến lớp.
- Không được ăn, sử dụng điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác trong giờ học ngoài mục đích học tập.

### 11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ. Các SV học cải thiện hoặc học lại có thể xin nghỉ một số buổi học bị trùng giờ, nhưng phải theo dõi lịch thi để tham gia đầy đủ các buổi thi và kiểm tra.
- Tuyệt đối không được quay cóp trong kỳ thi. SV vi phạm sẽ bị đánh rớt.

## 12. Nội dung chi tiết môn học:

Bài học	Nội dung môn học	Bài học	Nội dung môn học
1 25t	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hệ thống biến cách của danh từ cùng với đại từ và tính từ ở số ít.</li><li>- Danh từ, đại từ và tính từ cách 6 số ít với giới từ O, cách 6 chỉ địa điểm và thời gian.</li><li>- Đại từ ở <i>свой</i> cách 6.</li><li>- Câu phức với từ <i>который</i> ở cách 6.</li></ul> Тексты: <i>Вундеркинды, Моя страничка в Интернете</i>	4 36t	<ul style="list-style-type: none"><li>- Danh từ, tính từ và đại từ cách 3 số ít chỉ người tiếp nhận hành động, chỉ phương hướng và cách 3 trong câu vô nhân xưng.</li><li>- Đại từ <i>свой</i> ở cách 3.</li><li>- Câu trực tiếp và câu gián tiếp.</li><li>- Câu phức với <i>который</i> ở cách 3.</li></ul> Тексты: <i>Разговор с незнакомцем, 20 миллионов долларов за мечту</i>
2 25t	<ul style="list-style-type: none"><li>- Danh từ, đại từ và tính từ cách 4 số ít với các ý nghĩa bổ ngữ trực tiếp, với cấu trúc <i>кто похож на кого</i>, chỉ thời gian và chỉ phương hướng.</li><li>- Đại từ <i>свой</i> ở cách 4.</li><li>- Động từ chuyển động <i>пойти/поехать, прийти / приехать, уйти / уехать; идти / ходить, ехать / ездить</i>.</li><li>- Câu trực tiếp và câu gián tiếp.</li><li>- Câu phức với <i>который</i> ở cách 4</li></ul> Текст: <i>Внук Юрия Гагарина</i>	5 23t	<ul style="list-style-type: none"><li>- Danh từ, tính từ và đại từ cách 5 số ít với giới từ C, với động từ <i>быть. стать</i> và với các giới từ chỉ địa điểm.</li><li>- Đại từ <i>свой</i> ở cách 5.</li><li>- Câu trực tiếp và câu gián tiếp.</li><li>- Câu phức với <i>который</i> ở cách 5.</li></ul> Тексты: <i>Шариковая ручка, Наш новый дом, Свадебный марш</i>
3 30t	<ul style="list-style-type: none"><li>- Danh từ, tính từ và đại từ cách 2 số ít chỉ người sở hữu, với nghĩa phủ định, chỉ địa điểm, chỉ tính chất, sở hữu, chỉ thời gian và kết hợp với số từ.</li><li>- Đại từ <i>свой</i> ở cách 2.</li><li>- Câu phức với <i>который</i> ở cách 2.</li><li>- Câu phức với <i>чтобы</i></li></ul> Тексты: <i>Подарки, Редкие музеи, Моя</i>	6 23t	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hệ thống biến cách của danh từ tính từ và đại từ ở số nhiều.</li><li>- Câu nhân xưng khái quát.</li><li>- Các câu phức với câu phụ định ngữ, câu phụ chỉ điều kiện và câu phụ chỉ sự nhượng bộ.</li></ul> Тексты: <i>Московское метро, Красная площадь</i>

	семья, Ночной звонок, Позовите мне...		
		7 10t	Ôn tập

### 13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Nội dung bài học	Hoạt động giảng dạy	Hoạt động học tập	Bài tập/ Bài học
1/1 25t  5t bài 1  <b>18 фев.</b>	- Фонетическая зарядка. - Số từ thứ tự. - Ôn Danh từ ở cách 6. - Đại từ và tính từ cách 6 số ít với giới từ o. Bài tập 6, 7, 8, 9,10 - Đại từ ở <i>свой</i> cách 6. Bài tập 11, 12, 13.	- GV cho nghe phần Фонетическая зарядка. - GV cho ôn lại số đếm và giới thiệu số từ thứ tự từ 1-10 - Cho SV ôn lại danh từ cách 6 và các động từ đòi hỏi <i>о ком – о чем?</i> sau đó, giới thiệu về đuôi từ của tính từ cách 6 số ít, cho Bảng Đại từ sở hữu ở cách 6 số ít. - GV giới thiệu về nguyên tắc sử dụng đại từ sở hữu <i>свой</i>	- SV ôn lại số đếm và học thuộc lòng các số từ thứ tự, chú ý số từ thứ tự có đuôi của tính từ và biến cách giống như tính từ. - SV học thuộc Đại từ sở hữu cách 6 số ít, tập đổi tính từ sang cách 6 số ít ở các giống khác nhau, đặt câu, dịch câu sang tiếng Nga với các động từ đòi hỏi <i>о ком – о чем?</i> , chú ý dùng tính từ ở cách 6 cho phù hợp với giống của danh từ. - <b>Bt về nhà: 34, 35, 37, 38, 39,40 (tr. 67-68 sách Bt)</b>	6- 13/1
2/1  5t bài 1  <b>20 фев.</b>	- <i>в /на каком /какой?</i> - Cho nghe 3 диалог đầu của bài 17. Cho SV học thuộc và đàm thoại theo từng đôi.	- GV kiểm tra bài cũ, cho SV làm bài nghe dạng điền vào chỗ trống. - GV cho SV ôn lại cách 6 chỉ địa điểm, dùng <i>в /на</i> trả lời câu hỏi <i>Где?</i> và cho đặt câu với đại từ và tính từ cách 6 số ít. - Cho nghe 3 диалог đầu của bài 17.	- SV ôn lại đuôi của đại từ và tính từ ở cách 6 số ít và đặt câu, dùng <i>в /на</i> trả lời câu hỏi <i>Где?</i> - SV nghe và lập lại 3 bài hội thoại, thuộc lòng, sau đó, làm bài tập thay thế và trò chuyện dưới sự hướng dẫn của GV. - <b>Bt về nhà: về nhà nghe và thuộc lòng 3 диалог sau của bài 17.</b>	14- 17/1
3/1  5t bài 1  <b>21 фев.</b>	-Làm bài nghe. - Kiểm tra дом. зад. : cho đàm thoại từng đôi một. - Làm Bt. 18, 19. - Bài nghe 20.	- GV kiểm tra bài về nhà bằng cách cho SV đàm thoại từng đôi một. - Cho SV làm bài tập 18,19 để thực tập <i>на каком этаже?</i> Và <i>в какой аудитории?</i> - Cho nghe và đàm thoại bài 20.	- SV đã phải chuẩn bị bài cùng bạn ở nhà, sau đó hội thoại với bạn trước lớp. - Cùng làm bài 18, 19 dưới sự hướng dẫn của GV. - Cùng nghe bài 20 - <b>Bt về nhà: thuộc lòng 3 bài đầu của bài nghe 20.</b>	18- 20/1
1/2	-Làm bài nghe. - Kiểm tra дом. зад. : cho đàm thoại từng đôi một.	- GV cho SV làm bài nghe dạng điền vào chỗ trống theo 3 bài sau của bài nghe	- SV làm bài nghe. - SV trả bài bằng cách đàm thoại theo nội dung bài 20.	20- 23/1

5t bài 1	- Cách 6 chỉ thời gian. Làm Bt. 21, 22, 23.	20. - GV kiểm tra bài về nhà bằng cách cho SV đàm thoại từng đôi một. - GV giới thiệu cách 6 chỉ thời gian dùng với năm, tháng và tuần, cho SV làm bài tập 21, 22, 23.	- SV học thuộc các cụm từ dùng trả lời câu hỏi về năm, tháng và tuần; làm bài tập 21, 22, 23 dưới sự hướng dẫn của GV. Để làm bài 21, SV phải đọc và dịch 4 bài khóa nhỏ. Để làm bài 22 và 23, SV phải tập kể về bản thân, sử dụng các cụm từ trả lời câu hỏi <i>когда?</i> - Bt về nhà: Viết lại bài kể về mình.	
2/2  5t bài 1	- Kiểm tra дом. зад. - Câu phức với từ <i>который</i> ở cách 1 và 6. Bt. 24, 25, 26, 27, 28.	- GV kiểm tra bài viết của SV, có thể cho 1-2 SV lên trước lớp làm bài kể. - GV giới thiệu câu phức với câu phụ định ngữ và cách sử dụng từ <i>который</i> , lưu ý từ này có hình thức và chức năng giống như 1 tính từ. - Cho làm bài tập 24, 25, 26, 27, 28.	- SV học cách sử dụng <i>который</i> trong câu phức với câu phụ định ngữ, chú ý cách của nó phụ thuộc vào động từ trong câu phụ, còn giống và số thì phụ thuộc vào danh từ chi phối nó nằm trong câu chính. - SV làm bài tập dưới sự hướng dẫn của GV, chú ý dạng của từ <i>который</i> ở cách 1 và cách 6. - Bt về nhà: làm дом. зад. trong giáo trình.	24-28/1
3/2  5t bài 2	- Фонетическая зарядка. - Ôn danh từ cách 4, phân biệt Động vật-Bất động vật. - Đại từ và tính từ cách 4 số ít với ý nghĩa bỏ ngữ trực tiếp, phân biệt Động vật- Bất động vật . Bt. 2. - Các bài tập cách 4 trong sách bài tập (18, 19, 20, tr. 82; 30, 31, 32, tr. 84).	- GV kiểm tra bài cũ và cho nghe Фонетическая зарядка. - GV cho SV ôn lại danh từ cách 4, phân biệt Động vật-Bất động vật, phần mà SV rất hay nhầm lẫn. - GV giới thiệu cách đổi tính từ sang cách 4, phân biệt Động vật-Bất động vật; cho Bảng biến cách của Đại từ sở hữu ở cách 4. - Cho làm bài tập 2, sau đó có thể cho dịch ngược sang tiếng Nga để SV củng cố bài.	- SV làm bài nghe. - Sau khi ôn bài cùng GV, SV học thuộc Bảng Đại từ sở hữu cách 4, tập đổi tính từ ở cách 4 cho phù hợp với danh từ về giống, chú ý phân biệt sự khác nhau khi sử dụng danh từ động vật và bất động vật, học thuộc các câu mẫu và đặt câu theo bài 2. - Bt về nhà: Viết 10 câu với tính từ và đại từ cách 4.	2/2
1/3 3t bài 2 + 2t Ktra Giữa HP5	- Đại từ <i>свой</i> ở cách 4. Bt. 3, 4. - Đọc và dịch các объявление bài 8.  - Kiểm tra giữa HP5	- GV sửa bài về nhà. - Ôn lại cách dùng đại từ <i>свой</i> , sau đó cho làm Bt. 3, 4, sử dụng <i>свой</i> ở cách 4. - Giới thiệu một số động từ khác đòi hỏi cách 4, cho đọc và dịch bài 8. - Kiểm tra giữa HP5	- Làm bài 3, 4, chú ý sử dụng <i>свой</i> ở cách 4 động vật và bất động vật. - SV đọc và dịch bài 8, học thuộc các động từ mới, chú ý cách đọc số điện thoại trong tiếng Nga. - Kiểm tra giữa HP5.	3,4,8 /2
2/3	- Kiểm tra дом. зад.	- GV sửa bài về nhà.	- SV nghe bài 9 và 12, làm bài	9-16



<p>5t bài 2</p>	<p>- Cách 4 trong cấu trúc <b>кто похож на кого</b> và cách miêu tả người. Bt.9, 10, 11, 12, 13, 14. - Bài khoá «Внук Юрия Гагарина»</p>	<p>- Cho SV làm bài tập 9, 10, 11, 12, 13, 14 để thực tập cấu trúc <b>кто похож на кого</b>, đồng thời, hướng dẫn SV miêu tả người theo mẫu <b>У него голубые глаза</b> và <b>Он добрый человек</b>. - GV cho SV đọc bài khóa «Внук Юрия Гагарина» theo kiểu đọc nghiên cứu: giới thiệu từ mới, các giải thích các câu khó, dịch, tập đọc và trả lời câu hỏi; sau đó, cho SV tóm tắt lại để ghi nhớ nội dung chủ yếu của bài.</p>	<p>10,11, 13, 14, tập miêu tả hình dạng và tính cách của người theo mẫu <b>У него голубые глаза</b> và <b>Он добрый человек</b>. «Внук Юрия Гагарина». - SV làm việc với bài khóa theo hướng dẫn của GV. Sau khi trả lời các câu hỏi, có thể dùng các câu trả lời làm thành bài kể. - Bt về nhà: 82-90 tr.98-99, sách Bài tập).</p>	<p>/2</p>
<p>3/3 5t bài 2</p>	<p>- Cách 4 chỉ thời gian trả lời câu hỏi <b>как часто?</b> và <b>когда?</b> với giới từ <b>назад, через</b> ( Bài tập 17, 18, 19) - Ôn Động từ chuyển động <b>пойти / поехать, прийти / приехать</b>, học thêm cặp đt <b>уйти / уехать</b></p>	<p>- GV kiểm tra bài về nhà. - Hướng dẫn SV trả lời câu hỏi <b>как часто?</b> và <b>когда?</b> với các từ <b>каждый, назад</b> và <b>через</b>. - Hướng dẫn SV cách chia các động từ chuyển động <b>пойти / поехать, прийти / приехать, уйти / уехать</b> - Lưu ý nghĩa của tiền tố <b>по-, при-,</b> và <b>у-</b>.</p>	<p>- SV làm các bài 17, 18 để làm quen với cách 4 chỉ thời gian trả lời câu hỏi <b>как часто?</b> và <b>когда?</b>(dùng <b>каждый, назад, через</b>). - SV ôn lại cách chia các ĐTCĐ đã học, làm bài tập và chú ý cách dùng của tiền tố <b>по-, при-,</b> và <b>у-</b> - Nghe bài 19 và trả lời câu hỏi. - SV dịch ngược các câu trong bài tập 20 để ghi nhớ cách sử dụng khác biệt của <b>прийти / приехать</b> và <b>уйти / уехать</b>. - Bt về nhà (sách Bài tập): 83, 84, 85, 86, 88, 89 (tr. 98-99)</p>	<p>19- 22 /2</p>
<p>1/4 5t bài 2</p>	<p>- Ôn Động từ chuyển động <b>идти / ходить, ехать / ездить</b>. - Ý nghĩa 1 hướng của cặp đt <b>идти / ехать</b> và chuyển động lặp đi lặp lại của <b>ходить/ ездить</b>. - Câu trực tiếp và câu gián tiếp. Bt. 25, 26, 27.</p>	<p>- Lưu ý nghĩa chỉ chuyển động theo 1 hướng và chuyển động lặp đi lặp lại của <b>идти / ехать</b> và <b>ходить/ ездить</b>. - Giới thiệu khái niệm về câu trực tiếp và câu gián tiếp trong tiếng Nga, hướng dẫn SV đổi từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp ở 2 loại: khi câu trực tiếp là câu trần thuật và khi câu trực tiếp là câu hỏi có từ nghi vấn.</p>	<p>- Làm bài 24, chú ý tới nghĩa của động từ chuyển động <b>идти / ехать</b> và <b>ходить/ ездить</b>. - SV tập đổi từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp dưới sự hướng dẫn của GV, chú ý sự khác biệt khi câu trực tiếp là câu trần thuật hay là câu hỏi có từ nghi vấn. - Bt về nhà: làm các bài tập tương ứng về ĐTCĐ trong sách bài tập và bài tập về Câu</p>	<p>19- 27 /2</p>

			trực tiếp-gián tiếp 48,49,50 (tr.230, sách Bài tập).	
2/4 2t bài 2 + 3t bài 3	- Câu phức với <b>который</b> ở cách 4 (Bt. 28, 29). - Фонетическая зарядка. - Ôn danh từ cách 2 số ít trong cấu trúc <b>У кого? есть кто/что?</b> - Đại từ sở hữu và tính từ cách 2 trong cấu trúc <b>У какого/какой? нет</b> <b>какого/какой?</b> (Bt. 2, 3)	- GV kiểm tra bài về nhà. - Cho SV ôn nguyên tắc sử dụng từ <b>который</b> để làm bài 28, 29, lưu ý sự khác biệt khi nó thay cho danh từ động vật hay bất động vật. - GV cho làm bài nghe theo dạng điền vào chỗ trống và trả lời câu hỏi. - Cho SV ôn lại danh từ cách 2 số ít trong cấu trúc <b>У кого? есть кто/что?</b> - Cung cấp Bảng Đại từ sở hữu ở cách 2, hướng dẫn SV đổi tính từ sang cách 2 và cho thí dụ theo cấu trúc <b>У какого/какой? нет</b> <b>какого/какой?</b>	- SV làm bài tập 28, 29, chú ý dùng dạng của từ <b>который</b> ở cách 4 cho phù hợp với danh từ: động vật hay bất động vật; giống đực, giống cái hay giống trung. - Bắt đầu sang bài 3, SV học thuộc Đại từ sở hữu ở cách 2, học thuộc vài câu theo mẫu <b>У какого/какой нет</b> <b>какого/какой</b> - Làm bài tập, dịch câu sang tiếng Nga. - Bt về nhà: bắt đầu làm các bài tập tương ứng về <b>который</b> trong sách bài tập (tr. 225)	28,2 9 /2  2,3/ 3
3/4 5t bài 3	- Cách 2 trong cấu trúc <b>У кого нет (не было/ не будет) какого/какой</b>	- GV kiểm tra bài về nhà. - Cho nghe bài 4, 5 và trả lời câu hỏi. - Cho dịch Việt-Nga với các từ trong bài 6. - GV cho thí dụ theo mẫu <b>У кого нет (не было/ не будет) какого/какой</b> , cho làm bài tập, lưu ý SV sử dụng từ phù hợp cho phù hợp với thời của câu.	- SV tập đặt câu từ dễ đến khó theo mẫu <b>У меня нет куртки – У сестры нет куртки - У младшей сестры нет новой куртки - У моей младшей сестры нет новой зимней куртки.</b> - Ở bài 8, SV dịch ngược Việt-Nga để ghi nhớ từ. - Bt về nhà: 17, 20, 21, 22, 23 (tr. 122-123 sách Bt.	4- 8/3
1/5 5t bài 3	- Cách 2 trả lời câu hỏi <b>откуда? от кого? из/с/от</b> <b>какого/какой</b> (Bt. 9) - Đại từ <b>свой</b> ở cách 2. (Упр. 10, 11) - Cách 2 với ý nghĩa <b>характеристика</b> và <b>принадлежность</b> . (Упр. 13, 14, 15)	- GV kiểm tra bài về nhà. - Cho SV ôn lại cách 2 trả lời câu hỏi <b>откуда?</b> , học thêm cách trả lời câu hỏi <b>от</b> <b>кого? из/с/от</b> <b>какого/какой</b> - GV ôn lại cách dùng <b>свой</b> , cho SV làm bài 10, 11. - GV giới thiệu cách 2 với ý nghĩa <b>характеристика</b> (trả lời câu hỏi <b>какой</b> ) và <b>принадлежность</b> (trả lời câu hỏi <b>чей</b> ), cho làm bài 13, 14, 15.	- Tập đặt câu, dùng thêm tính từ trước các danh từ cách 2 trả lời câu hỏi <b>откуда?</b> và <b>от</b> <b>кого?</b> - Làm các bài tập còn lại dưới sự hướng dẫn của GV. - Bt về nhà: làm bài 56, 57, 58, 60 (tr. 133-134) sách Bt, dịch viết текст 12, tr. 87.	9-15 /3
2/5	- Cách 2 chỉ thời gian. (Упр. 18, 19, 20)	- Cho SV trả lời câu hỏi theo bài khóa 12.	- SV trả lời câu hỏi bài khóa 12.	17- 20

5t bài 3		-Cho nghe bài 17, chỉ học kỹ và cho làm bài tập thay thế các диалог 1 và 3. - Hướng dẫn SV trả lời câu hỏi <i>когда?</i> chỉ ngày, tháng, năm, lưu ý trường hợp nào dùng cách 6, trường hợp nào phải sử dụng cách 2.	- SV nghe bài 17 và đàm thoại. - SV học cách nói ngày tháng năm, thực tập kỹ cách trả lời câu hỏi <i>какого числа?, в каком месяце?, в каком году?</i> chú ý trường hợp nào có hay không có giới từ. - Bt về nhà: Làm bài kể về 1 người bạn (dựa vào các câu hỏi bài 20).	/3
3/5  5t bài 3	- Cách 2 chỉ số lượng. Danh từ cách 2 số nhiều. (Упр. 21, 22, 23, 24, 25) Sách bài tập: 25, 28 (tr. 124); 30,32, 34 (tr. 126-128).	- GV kiểm tra bài về nhà, cho 1-2 SV kể trước lớp. - GV hướng dẫn SV cách đổi danh từ sang cách 2 số nhiều. Cho SV tập đổi từng từ, lưu ý các trường hợp đặc biệt; sau đó; cho trả lời câu hỏi <i>сколько</i> , lưu ý các trường hợp phải sử dụng cách 2 số nhiều.	- SV tập đổi tất cả các danh từ đã học sang cách 2 số nhiều, sau đó, lưu ý các trường hợp đổi đặc biệt. - SV trả lời câu hỏi <i>сколько</i> dưới sự hướng dẫn của GV. - Bt về nhà: tìm đổi tất cả các danh từ đã học sang cách 2 số nhiều.	21-25 /3
1/6  5t bài 3	- Các cách dùng <b>Чтобы</b> . Упр. 30, 31, 32, 33, 35, 36.	- GV kiểm tra bài về nhà. -Giảng về 3 cách sử dụng <b>Чтобы</b> : chỉ mong muốn, chỉ mục đích và chỉ sự cần thiết của hành động; lưu ý thời của động từ.	- SV làm bài tập dưới sự hướng dẫn của GV. - Bt về nhà: Nghe bài 34 và viết 10 câu với <b>Чтобы</b> .	30-36 /3
2/6  2t bài 3 + 3t bài 4	- Câu <b>который</b> . Упр. 28, 29 - Ôn danh từ cách 3 - Đại từ sở hữu và tính từ cách 3. - Nghĩa адресат. - Упр. 2, 3 và 18, 21, 22, 23 (tr. 105-106 sách bài tập)	-Cho SV trả lời câu hỏi bài khóa 34 <b>Ночной звонок</b> . - GV ôn lại cách dùng <b>который</b> , cho SV làm bài tập 28, 29, lưu ý dạng của từ này ở cách 2. - GV cho SV ôn lại cách đổi danh từ sang cách 3, các ý nghĩa và cấu trúc câu cách 3. - Cho bảng Đại từ sở hữu cách 3, hướng dẫn SV đổi tính từ sang cách 3, cho câu mẫu với nghĩa адресат, cho SV ôn lại các động từ dùng với nghĩa này.	- SV trả lời câu hỏi theo bài 34. - SV làm các bài tập về câu <b>который</b> trong sách bài tập, chú ý đến giống, số và cách của từ <b>который</b> . - SV học thuộc Bảng Đại từ sở hữu cách 3, tập đổi tính từ sang cách 3, học thuộc các câu mẫu, làm bài tập và đặt câu. - Bt về nhà: dịch viết bài khóa 39 <b>Позвони мне</b> .	28,2 9 /3  2,3/ 4
3/6  5t bài 4	- Фонетическая зарядка. - Đại từ <b>свой</b> ở cách 3. Упр. 4, 5. - Nghe bài 6 và cho đàm thoại. - Cách 3 với <b>надо/нужно (было/будет)</b> . Упр. 8,	- GV cho làm bài nghe theo Фонетическая зарядка. - GV kiểm tra bài về nhà. - Cho SV ôn lại cách dùng <b>свой</b> , tập dùng đại từ sở hữu này ở cách 3, làm bài tập 4, 5.	- SV tập dùng <b>свой</b> ở cách 3, làm bài dưới sự hướng dẫn của GV. - SV dịch câu để ôn lại ý nghĩa адресат của cách 3. - SV nghe, học thuộc lòng 2 bài hội thoại và làm bài tập	4-10/4

	9,10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho SV dịch câu từ tiếng Việt sang tiếng Nga.</li> <li>- Cho nghe bài 6, học thuộc và làm bài tập thay thế.</li> <li>- GV giảng bài mới, cho SV đặt câu với cấu trúc <b>кому?надо/нужно (было/будет) что (с)делать?</b>, lưu ý dùng chủ thể ở cách 3, làm bài 8, 9, 10.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thay thế.</li> <li>- SV nghe giảng và đặt câu với cấu trúc <b>кому?надо/нужно (было/будет) что (с)делать?</b></li> <li>- Bt về nhà: làm các bài tập về cách 3 trong sách bài tập.</li> </ul>	
1/7 3t bài 4 + 2t KT Cuối HP5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách sử dụng <b>нужен, нужна, нужно, нужны</b> (bài 11, 12)</li> <li>- <b>Kiểm tra cuối HP 5.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn bài cũ.</li> <li>- Giới thiệu cách sử dụng <b>нужен, нужна, нужно, нужны</b>, cho học thuộc câu mẫu và làm bài 11, 12.</li> <li>- Cho SV dịch Việt – Nga để củng cố bài.</li> <li>- Kiểm tra cuối HP 5.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm bài 11, 12 theo cấu trúc <b>кому? нужно что?</b> dưới sự hướng dẫn của GV.</li> <li>- Kiểm tra cuối HP 5.</li> </ul>	11,1 2 /4
2/7 5t bài 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 3 diễn đạt состояние / чувство với cấu trúc <b>кому? как? что делать?</b> . Упр. 13, 14</li> <li>- Ôn ĐТCĐ, học thêm <b>подходить-подойти</b> với câu hỏi <b>к кому?</b>Упр. 15, 16, 17.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho SV đặt câu theo cấu trúc <b>кому? как? что делать?</b> để biểu hiện trạng thái cảm xúc của chủ thể, lưu ý sử dụng các trạng từ chỉ cảm xúc.</li> <li>- Cho SV ôn nghĩa của các ĐТCĐ có tiền tố đã học, giới thiệu cặp động từ <b>подходить-подойти</b>, nghĩa của nó và cách dùng với bổ ngữ <b>к кому?</b>, làm bài 15,16,17.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng và đặt câu với cấu trúc <b>кому? как? что делать?</b></li> <li>- SV học thêm cặp ĐТCĐ <b>подходить-подойти</b>, học thuộc cách chia, làm bài tập, đặt câu, chú ý dùng bổ ngữ <b>к кому?</b></li> <li>- Bt về nhà: Viết lại 10 câu theo cấu trúc <b>кому? как? что делать?</b> và làm bài 18.</li> </ul>	13- 17 /4
3/7 5t bài 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 3 với nghĩa место движения. Упр. 18, 19.</li> <li>- Cho nghe và đàm thoại 2 bài đầu bài 20.</li> <li>- Cách 3 với nghĩa определение объекта. Упр. 21.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sửa bài 18.</li> <li>- Sau các động từ <b>ходить, ездить, гулять, кататься, бродить</b> có thể sử dụng cách 3 với giới từ <b>по</b> (để trả lời câu hỏi <b>где?</b>, chứ không phải <b>куда?</b>), GV cho thí dụ và yêu cầu SV học thuộc.</li> <li>- Cho nghe và học thuộc 2 bài đầu bài nghe 20.</li> <li>- Giảng về danh từ cách 3 với giới từ <b>по</b> trả lời câu hỏi <b>какой?</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV học thuộc các câu mẫu biểu hiện nghĩa место движения sau các động từ đã cho.</li> <li>- Nghe, đàm thoại và làm bài tập thay thế bài 20 (2 bài hội thoại đầu)</li> <li>- SV chú ý sau những danh từ nào thì phải dùng cách 3 với giới từ <b>по</b> trả lời câu hỏi <b>какой?</b></li> <li>- Bt về nhà: nghe 2 bài sau bài 20h và dịch viết bài 23.</li> </ul>	18,1 9,20, 21 /4
1/8	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Bài hội thoại 20 và 23.</li> <li>- Câu trực tiếp và câu gián</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho nghe và học thuộc đoạn 3 bài nghe 20.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng và thực tập đổi từ câu trực tiếp sang câu gián</li> </ul>	20,2 3,26,

5t bài 4	tiếp. Упр. 26, 27 và bài 3, tr. 149 sách bài tập.	-Cho SV trả lời câu hỏi bài 23. - GV cho SV ôn lại 2 loại câu trực tiếp và gián tiếp đã học, giảng về cách đổi ở loại 3 khi câu trực tiếp là câu mệnh lệnh.	tiếp, chú ý đến dạng của mệnh lệnh thức, liên từ <b>чтобы</b> và thời quá khứ của động từ trong câu phụ. - Bt về nhà: dịch viết bài khoá « <b>20 миллионов долларов за мечту</b> » (trg.142).	27 /4
2/8 5t bài 4	-Bài khoá « <b>20 миллионов долларов за мечту</b> »	- Cho SV học kỹ , giải thích các từ, câu khó và trả lời câu hỏi bài khoá « <b>20 миллионов долларов за мечту</b> ».	SV tập đọc và trả lời câu hỏi bài khoá « <b>20 миллионов долларов за мечту</b> ». Bt về nhà: học thuộc các truyện cười trong bài 4.	25/4
3/8 5t bài 4	- Câu <b>который</b> . Упр. 28,29 - Truyện cười. - Ôn bài 4.	- Cho SV kể lại các truyện cười - Cho SV làm bài 28, 29, chú ý dạng cách 3 có hoặc không có giới từ của <b>который</b> . - Cho SV ôn bài 4 chuẩn bị thi giữa HP 6.	- SV làm bài thực tập <b>который</b> , dịch ngược sang tiếng Nga để kiểm tra kiến thức của mình. - Bt về nhà:làm tiếp các bài tập về câu <b>который</b> trong sách bài tập.	28,2 9 /4
1/9 3t bài 5 + 2t KT Giữa HP6	- Фонетическая зарядка. - Ôndanhtừcách 5. - Cách 5 vớinghĩa совместность. Упр. 2.  - <b>Kiểm tra giữa HP 6.</b>	- GV cho làm bài nghe theo Фонетическая зарядка. - GV ôn cách đổi danh từ sang cách 5, ôn nghĩa совместность đòi hỏi câu hỏi <b>с кем?</b> - Cho Bảng Đại từ sở hữu cách 5, cho đuôi tính từ cách 5, cho SV tập đổi, cho câu mẫu và cho SV làm bài 2 để củng cố. - Kiểm tra giữa HP 6.	- SV học thuộc đại từ sở hữu cách 5, tập đổi tính từ, thuộc lòng các câu mẫu, làm bài tập. - Dịch ngược sang tiếng Nga để ghi nhớ. - Bt về nhà: 16, 17, 18,19, 20 (tr. 151-152 sách Bt) và nghe bài 5.  - Kiểm tra giữa HP 6.	2/5
2/9 5t bài 5	- - Cách 5 với nghĩa совместность (tt).Упр. 3,4. - Cách 5 với nghĩa профессия, занятие, увлечение. Упр. 7.	- GV sửa bài về nhà. - Tiếp tục ôn cách 5 với nghĩa совместность, cho SV làm bài tập 3, 4. Ở bài tập 4, lưu ý khác biệt giữa động từ tương ứng có và không có đuôi <b>-ся</b> . - GVcho nghe,đàm thoại và làm bài tập thay thế bài 5. - Cho SV ôn lại cách dùng các động từ <b>быть, работать</b> , sau đó cho thêm động từ <b>стать</b> đòi hỏi câu hỏi <b>кем?</b> , và <b>заниматься, увлекаться</b> ,	- Làm bài tập 3, 4. - SV nghe giảng, học thuộc cách chia các động từ mới, học thuộc câu mẫu và làm bài thực tập cách 5 với nghĩa профессия, занятие, увлечение. - Bt về nhà: làm bài 8.	3- 7/5

		<p><b>интересоваться</b>, đòi hỏi câu hỏi <b>чем?</b></p> <p>- Cho SV học thuộc cách chia động từ <b>интересоваться</b>, cho làm bài 7.</p>		
3/9 5t bài 5	<p>- Cách 5 với nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• характеристика человека. Упр. 11, 12.</li> <li>• определение. Упр. 13, 14</li> </ul>	<p>- GV sửa bài 8 (bỏ bài 9).</p> <p>- GV lần lượt giảng về 2 nghĩa mới của cách 5: характеристика человека và определение.</p> <p>- Cho SV dịch ngược Việt-Nga để củng cố bài.</p>	<p>- SV tiếp tục tập sử dụng danh từ và tính từ cách 5 để diễn đạt 2 nghĩa vừa học, sau đó dịch Việt-Nga để củng cố bài.</p> <p>- Bt về nhà: viết 10 câu diễn đạt 2 nghĩa vừa học của cách 5.</p>	8-14 /5
1/10 5t bài 5	<p>- Cách 5 với nghĩa инструмент. Упр. 17 và bài 46, tr. 159 sách Bt.</p> <p>- Các giới từ cách 5 chỉ nơi chốn và thời gian. Упр. 18, 19, 20 và các bài 40, 42, 43(tr. 157-158); 46 (tr. 159 sách Bt).</p>	<p>- GV sửa bài về nhà.</p> <p>- Cho làm bài tập và dịch Việt- Nga để củng cố bài.</p> <p>- GV giới thiệu các tính từ cách 5 chỉ địa điểm và thời gian, cho làm bài tập.</p> <p>- Ở bài 20, GV yêu cầu SV dịch ngược sang tiếng Nga để củng cố bài.</p>	<p>- Làm bài tập và dịch ngược để ghi nhớ ý nghĩa công cụ hành động của cách 5.</p> <p>- SV làm bài tập và dịch câu sang tiếng Nga để ghi nhớ các giới từ cách 5 thông dụng chỉ nơi chốn và thời gian.</p> <p>-Bt về nhà: Học thuộc lòng bài 18.</p>	17-20 /5
2/10 5t bài 5	<p>- Câu trực tiếp và câu gián tiếp. Упр. 21 và các bài. 51, 52 (tr. 231 sách Bt).</p> <p>- Câu <b>который</b>. Упр.23, 24</p>	<p>- GV cho SV ôn lại 3 loại câu gián tiếp đã học, giới thiệu loại 4: khi câu trực tiếp là câu hỏi không có từ nghi vấn.</p> <p>- GV cho SV làm bài 23, 24; lưu ý đến dạng cách 5 của <b>который</b> có hoặc không có giới từ.</p> <p>- Cho SV dịch Việt-Nga để củng cố bài.</p>	<p>- SV tập đổi câu trực tiếp thành câu gián tiếp loại 4, chú ý vị trí của từ <b>ли</b> trong câu phụ.</p> <p>- SV làm bài tập và bài dịch dưới sự hướng dẫn của GV, chú ý giống, số và cách của từ <b>который</b>.</p> <p>- Bt về nhà: 56, 57, 58, 59 (tr. 233 sách Bt) và làm nốt các bài tập về <b>который</b>.</p>	21-24 /5
3/10 5t bài 6	<p>- Фонетическая зарядка.</p> <p>- Bảng biến cách Danh từ số nhiều. Bài tập 4, 5, 6.</p> <p>- Làm các bài tập về danh từ số nhiều các cách trong sách Bt.</p>	<p>- GV kiểm tra bài về nhà.</p> <p>- GV cho làm bài nghe.</p> <p>- GV cho Bảng biến cách ở số nhiều của danh từ, cho làm bài tập, lần lượt đổi từ số ít sang số nhiều.</p>	<p>- SV ghi nhớ vĩ tố của danh từ các cách, làm bài tập củng cố dưới sự hướng dẫn của GV.</p> <p>- Bt về nhà: làm nốt các bài trong sách BT.</p>	5,6/ 6
1/11 5t bài 6	<p>- Làm bài nghe.</p> <p>- Текст «Московское метро» (trg.187)</p>	<p>- Cho SV làm bài nghe bài với dạng trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV cho SV đọc lướt bài khóa «Московское метро» để trả lời 4 câu hỏi đầu bài, sau đó mới giảng kỹ hơn những câu khó, tập đọc và trả lời câu hỏi chi tiết hơn.</p>	<p>- SV làm việc với bài khóa dưới sự hướng dẫn của GV.</p> <p>- Bt về nhà: nghe bài 8.</p>	7/6

2/11 5t bài 6	- Bảng biến cách Tính từ số nhiều. Làm các bài tập tương ứng trong sách BT. - Làm bài dịch.	- GV cho làm bài nghe theo bài 8. - Cho Bảng biến cách Tính từ số nhiều, cho làm bài tập. - Cho dịch câu sang tiếng Nga để củng cố bài.	- SV ghi nhớ vĩ tổ của tính từ ở các cách số nhiều, làm bài tập và bài dịch dưới sự hướng dẫn của GV. - Bt về nhà: dịch viết bài khóa «Первый день в Москве».	8/6
3/11 5t bài 6	- Câu обобщенно-личное предложение. Упр. 10, 11. - Câu <b>который</b> . Упр. 15, 16  - Câu phức chỉ sự nhượng bộ. Упр. 19	- GV cho dịch và làm phần б và г sau bài «Первый день в Москве». - GV giới thiệu câu nhân xưng khái quát (обобщенно-личное предложение), lưu ý SV sử dụng động từ chia ở ngôi thứ 3 số ít và chủ ngữ <b>они</b> ấy, làm bài 10, 11. - Cho SV tự làm bài 15, 16, sau đó, kiểm tra bằng cách cho dịch ngược sang tiếng Nga. - Hướng dẫn SV làm bài 19 để làm quen với câu phức chỉ sự nhượng bộ.	- SV nghe giảng, học thuộc các câu mẫu, làm bài tập 10, 11 để thực tập câu nhân xưng khái quát. - SV tự làm bài 15, 16, chú ý đến dạng của từ <b>который</b> và dịch ngược để củng cố bài. - Bt về nhà: Viết 10 câu với <b>Который</b> ở các cách khác nhau có hoặc không có giới từ. - SV nghe giảng và làm bài tập củng cố về câu phức chỉ sự nhượng bộ. - Bt về nhà: làm các bài tập về câu phức tương ứng trong sách Bt.	10,1 1,15, 16,1 9/6
1/12 3t bài 6 + 2t KT cuối HP6	- Câu phức chỉ điều kiện. Упр. 17, 18  - <b>Kiểm tra cuối HP 6</b>	- GV kiểm tra và sửa bài về nhà. - GV giảng về 2 loại câu phức chỉ điều kiện với <b>Если</b> và <b>Если бы</b> , cho câu mẫu và hướng dẫn làm bài 17, 18. - Kiểm tra cuối HP 6	- SV nghe giảng và làm bài tập củng cố về câu phức chỉ điều kiện.  - Kiểm tra cuối HP 6	17- 19 /6
2/12	Ôn tập toàn bộ chương trình theo các mục của bài 7.		SV chủ yếu phải tự làm các bài tập của Bài ôn, GV chỉ hướng dẫn làm và sửa một số bài làm mẫu.	Bài 7
3/12	Ôn các đề mục Nói dựa trên câu hỏi gợi ý tr. 244-246.			Bài 7

\* **Chú ý:** Số tiết học của mỗi bài được phân bố như sau:

- |                  |                  |
|------------------|------------------|
| * Bài 1: 25 tiết | * Bài 5: 23 tiết |
| * Bài 2: 25 tiết | * Bài 6: 23 tiết |
| * Bài 3: 30 tiết | * Bài 7: 10 tiết |
| * Bài 4: 36 tiết | * KT: 8 tiết     |

TC: **180 tiết**

#### 14. Giảng viên phụ trách môn học:

STT	Giảng viên phụ trách môn học	STT	Giảng viên phụ trách môn học
1	ThS. Huỳnh Thị Kim Thoa Điện thoại: 0907-126-034 Email: htkimthoa@gmail.com	6	TS. Trương Mạnh Hải Điện thoại: 0828979006 Email: trngmanhhai@yahoo.com
2	ThS. Đỗ Thị Tuyết Nhung Điện thoại: 0913-133-531 Email: nhungtuyet64@yahoo.com	7	ThS. Lê Thị Đức Hải Điện thoại: 0981245538 Email: duchai1612@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Thanh Trúc Điện thoại: 0937-172-886 Email: thanhtrucussh@gmail.com	8	ThS. Huỳnh Anh Khoa Điện thoại: 0933 058 684 Email: <a href="mailto:akhoa90ru@gmail.com">akhoa90ru@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Thị Thanh Huyền Điện thoại: 01203300644 Email: tkxd0122@gmail.com	9	TS. Nguyễn Thị Kiều Vy Điện thoại: 0909 687 604 Email: <a href="mailto:inhchieu@yahoo.com">inhchieu@yahoo.com</a>
5	TS. Liêu Thị Hồng Phúc Điện thoại: 0908856959 Email: lieuphuc114@gmail.com	10	ThS. Nguyễn Anh Thư Điện thoại: 0909 606 787 Email: <a href="mailto:anhthunguyen24565@gmail.com">anhthunguyen24565@gmail.com</a>

**Trưởng Khoa**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2018*  
**Trưởng Bộ môn**

**Người biên soạn**

TS. Nguyễn Vũ Hương Chi

TS. Nguyễn Thị Kiều Vy

ThS. Phan Ngọc Sơn